

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 09/5/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Lâm Ngọc Hà

2/. Ông Nguyễn Văn Ngự

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2017/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- SD ngày 06 tháng 3 năm 2018; **Quyết định hoãn phiên tòa số 136a/2017/QĐST- DS ngày 29/3/2018 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02a/TB- TA ngày 20/4/2018**; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Ông **Lê Minh C**, sinh năm 1973

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1975

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Trần Thị H**: Ông **Lê Minh C**

Cùng địa chỉ số: 208, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2017.

* Bị đơn:

Bà **Võ Thị Tuyết P**, sinh năm 1986

Địa chỉ số: 338, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 11 năm 2017; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Minh C, đồng thời là người đại diện ủy quyền cho bà Trần Thị H trình bày:

Vào các ngày sau đây bà P có vay tiền của ông C và H cụ thể như sau:

Ngày 01/5/2012, bà P vay số tiền: 70.000.000đ;

Ngày 14/11/2012, bà P vay số tiền: 50.000.000đ;

Ngày 16/8/2013, bà P vay số tiền: 10.000.000đ;

Ngày 20/11/2013, bà P vay số tiền: 30.000.000đ;

Ngày 08/9/2014, bà P vay số tiền: 60.000.000đ;

Ngày 17/9/2014, bà P vay số tiền: 20.000.000đ.

Tổng cộng số tiền bà P vay các lần là: 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), mỗi lần vay thì bà P đều có ký tên vào sổ tay của ông C và H, lãi suất thỏa thuận bằng với lãi suất Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn.

Đến đầu năm 2016, ông C và bà H cần vốn để làm ăn, nên gặp bà P để đòi lại số tiền trên, nhưng bà P không trả. Lúc này bà P là cán bộ của Ủy ban nhân dân xã K, nên ông C và bà H mới làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã K để giải quyết, thì bà P có làm cam kết, nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay ông C và bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả số tiền vốn vay: 240.000.000đ, tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 17/11/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Võ Thị Tuyết P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà P đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

Ông Lê Minh C và bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Tuyết P trả số tiền vốn 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 17/11/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Võ Thị Tuyết P đã được Tòa án thông báo thụ lý số: 136/TB- TLVA ngày 08/12/2017; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 08/12/2017; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 12/01/2018. Với nội dung là Ông Lê Minh C và bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Tuyết P trả số tiền vay: 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 17/11/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhưng bà Võ Thị Tuyết P không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ vốn phải trả cho ông Lê Minh C và bà Trần Thị H là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 17/11/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, đối với số tiền số vốn: 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), còn lãi được tính như sau:

Theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ - NHNN ngày 29-11- 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng tiền đồng Việt Nam là 9%/ năm. Do đó mức lãi suất cơ bản bằng tiền đồng Việt Nam là: 0,75%/ tháng.

Từ ngày 17/11/2016 đến ngày 09/5/2018 là: **17 tháng 22 ngày.**

240.000.000đ X 0,75%/ tháng x 17 tháng 22 ngày = 31.920.000đ (Ba mươi một triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng) tiền lãi.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Lê Minh C và bà Trần Thị H là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự, buộc bà Võ Thị Tuyết P phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh C và bà Trần Thị H số tiền vốn và lãi là: 271.920.000đ (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) là có căn cứ.

Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.596.000đ (Mười ba triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng), đối với số tiền 271.920.000đ x 5% = 13.596.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 302; Điều 471; khoản 1,5 Điều 474; khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Minh C và bà Trần Thị H kiện bà Võ Thị Tuyết P về việc " tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Võ Thị Tuyết P phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Minh C và bà Trần Thị H các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 240.000.000đ(Hai trăm bốn mươi triệu đồng);

Tiền lãi: **31.920.000đ** (Ba mươi một triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng cộng vốn và lãi: 271.920.000đ (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Về án phí: Bà Võ Thị Tuyết P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.596.000đ (Mười ba triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Ông Lê Minh C và bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Minh C và bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), theo biên lai số: 0009871 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông C và bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà P còn phải trả lãi cho ông C và bà H theo mức lãi suất 10% / năm, đối với số tiền vốn chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh